



越南语

1

阅读教程

GIÁO TRÌNH ĐỌC HIỂU TIẾNG VIỆT

主 编 程潇潇 向有福
副主编 岳淑芳 阮 楠
刘洋铭 张玉婷



重庆大学出版社



越飛越



阅读教程

Read to Grow: English Reading Textbook

主编：王守素
副主编：王守素
编委：王守素

上海外语教育出版社
Shanghai Foreign Language Education Press

《越南语阅读教程1》为教育部高等学校外国语言文学类专业指导委员会非通用语类专业教学指导委员会委员、云南省高等学校非通用语类专业教学指导分委员会主任委员、云南省教学委员会理事会副会长、云南民族大学南亚东南亚语言文化学院(国别研究所)院长陆生教授主持的云南省教学成果二等奖系列教材之一。

本教材在各兄弟院校越南语阅读课堂中使用多年的素材基础上编写而成。根据新时代要求,对素材进行不断打磨,科学合理地进行编排。教材符合越南语教学特点和越南语的学习要求,是集体智慧的结晶。本教材编者遵循阅读课程的教、学基本规律,在多年教学经验的基础上,对课程体例、学习内容、练习内容都进行了合理的编排,旨在培养越南语专业学生的阅读、总结、归纳、思考的能力。

本书共十六章,主题涉及服装、亲情、朋友、文字与语言、市场、气候、打电话、交通、过节、艺术、城市、时间、书信、读书,等等。每一章节包含阅读训练与扩展阅读训练两个部分,每一部分都由课文、单词与课后习题组成,课文遵循从易到难的原则,精挑细选了实用性强、适用性广的文章,同时做了适当的修改,融入了课程思政的理念。课后习题由泛读和精读两部分内容组成,回答问题以理解课文内容为主,选择、填空、翻译等其他习题是基于精读而设置的内容。同时,为了锻炼学生的批判性思维,针对泛读内容设置了1~2道开放式问答题。

作为越南语专业教材,本书适合本(专)科二、三年级学生使用,建议课时为64学时。在实际教学中,教师可根据本校及学生的实际情况进行适当调整,如只有32学时,则每单元可只上1课,扩展阅读部分则由学生自主学习完成。同时,本教材在最后附有全文的参考译文,一定程度上也可满足越南语二外学生以及自学能力强的越南语爱好者的需求。

本书在编写过程中得到了云南民族大学南亚东南亚学院（国别研究所）学术委员会的大力支持，云南财经大学岳淑芳老师、云南农业大学阮楠老师、昆明冶金高等专科学校张玉婷老师、云南机电职业技术学院刘洋铭老师参与编写了本教材，云南民族大学方晨明老师和外教陈氏青娥老师对本书的全部内容进行了审校，在此表示衷心的感谢。

碍于水平有限，书中难免会有疏漏及不妥之处，敬请广大同行及各位读者批评指正。

编 者

2021年7月13日

于云南民族大学

Bài 1	Trang Phục	1
Bài 2	Tình Thân	6
Bài 3	Câu Chuyện	13
Bài 4	Quá Khứ Tương Lai	20
Bài 5	Bạn Bè	27
Bài 6	Tiếng nói Và Chữ Viết	33
Bài 7	Chợ	39
Bài 8	Khí Hậu Và Thời Tiết	45
Bài 9	Điện Thoại	53
Bài 10	Giao Thông	60
Bài 11	Ngày Tết	67
Bài 12	Nghệ Thuật	73
Bài 13	Thành Thị	81
Bài 14	Thì Giờ	88
Bài 15	Bức Thư	95
Bài 16	Độc Sách	102
	Tổng biểu từ mới	109
	参考译文	121

Bài 1 Trang Phục



Bài Đọc: Áo dài Việt Nam

Áo dài Việt Nam là y phục truyền thống và biểu tượng về nét đẹp văn hóa đặc sắc của dân tộc. Trong tà áo dài, hình ảnh người phụ nữ Việt Nam như đẹp hơn, tự nhiên, mềm mại và thanh thoát hơn.

Đã từ lâu, khi nhắc đến người phụ nữ Việt Nam, bạn bè quốc tế lại trầm trồ nói về chiếc áo dài. Quả thực, chiếc áo dài Việt Nam xứng đáng được coi là loại trang phục truyền thống thể hiện được vẻ đẹp và tâm hồn người phụ nữ Việt Nam.

Ngày Tết hay lễ hội quê hương, đám cưới hay những buổi lên chùa của các bà, các mẹ, các chị, chiếc áo dài nâu, hồng, đỏ... là một cách biểu hiện tấm lòng thành kính gửi đến cửa thiền một lòng siêu thoát, tôn nghiêm.

Ngày nay trong muôn vàn sự cách tân về trang phục, váy đầm, áo ngắn, áo thời trang... chiếc áo dài Việt Nam vẫn chiếm độc tôn về bản sắc dân tộc, mang theo phong cách và tâm hồn người Việt đến với năm châu và trở thành trang phục công sở ở nhiều nơi.



Từ mới

y phục	衣服	biểu tượng	象征
trầm trồ	哇 (表示惊叹)	mềm mại	柔软
xứng đáng	不愧	thanh thoát	明快
tâm hồn	灵魂	siêu thoát	超脱
lễ hội	节日	tôn nghiêm	尊严
đám cưới	婚礼	muôn vạn	千千万万
tấm lòng	心地、心意	cách tân	革新
thành kính	神圣	độc tôn	独尊
cửa thiền	禅门、佛门	công sở	国家机关单位
năm châu	五洲	tà	衣襟



Bài tập

Phần 1: Trả lời các câu hỏi sau.

Câu 1: Áo dài là loại trang phục như thế nào?

Câu 2: Áo dài thường được sử dụng trong những trường hợp nào?

Câu 3: Nếu bạn có cơ hội giới thiệu cho du khách nước ngoài về áo dài Việt Nam, bạn sẽ giới thiệu như thế nào?

Phần 2: Điền từ vào chỗ trống.

1. Trong tà áo dài, hình ảnh người phụ nữ Việt Nam như đẹp hơn, _____, và _____ hơn.
2. Chiếc áo dài Việt Nam xứng đáng được coi là loại trang phục truyền thống thể hiện được _____ và _____ người phụ nữ Việt Nam.
3. _____ hay _____ quê hương, _____ hay những buổi lên chùa...
4. Chiếc áo dài Việt Nam vẫn chiếm độc tôn về _____ mang theo _____ người Việt đến với năm châu và trở thành _____ ở nhiều nơi.

Bài Đọc Thêm: Nhu cầu làm đẹp của phụ nữ hiện đại

Bước sang thế kỷ mới, sự phát triển vượt bậc của xã hội đã khiến nhu cầu làm đẹp của phụ nữ hiện đại ngày càng tăng cao và chưa bao giờ có dấu hiệu giảm độ nóng. Ngoài những thành công không kém gì cánh mày râu, phụ nữ ngày nay còn mang nét đẹp quý phái và trở nên cuốn hút hơn rất nhiều.

Sự công nhận của xã hội về quyền bình đẳng giới đã khiến phụ nữ chúng ta có điều kiện phát triển bản thân toàn diện. Thay vì không được đi học như ngày xưa thì giờ đây bằng cấp của các chị em đã lên tới bậc thạc sỹ, tiến sỹ hay giáo sư. Hay thay vì không biết mặt thời son, hộp phấn như thế nào, thì đến nay nó đã trở thành thói quen của chị em mỗi khi đến công sở, đi chơi.

Phụ nữ hiện đại trở nên quyến rũ hơn rất nhiều, vẻ ngoài rạng rỡ làm họ tự tin và thành công hơn nữa trong công việc cũng như ngoài cuộc sống. Khi cuộc sống hiện đại ép con người ta vào những khuôn khổ như cần chửi chu hơn, sang trọng hơn thì nhu cầu làm đẹp của phụ nữ hiện đại ngày càng tăng lên nhanh chóng.

Là phụ nữ phải biết chăm lo cho gia đình, đó là câu châm ngôn luôn đúng từ xưa đến nay. Sự phát triển của xã hội đã khiến chị em không còn cảnh đầu tắt mặt tối lo cơm áo gạo tiền như trước. Ngoài việc làm tròn nghĩa vụ của mình, họ vẫn không quên dành thời gian chăm sóc sắc đẹp riêng. Họ bắt đầu để ý nhiều đến hình ảnh của

mình trong mắt người khác, và hiểu rằng làm đẹp không chỉ vì chính bản thân mà còn làm cho xã hội ngày càng văn minh và tươi đẹp hơn.

Từ mới

thế kỷ	世纪	vượt bậc	跨越
tiến sỹ	博士	dấu hiệu	印记、信号
thỏi	一条、一节	độ nóng	热度
khuôn khổ	框架、范围	râu	胡子
chín chu	周到、精致	cuốn hút	吸引
quyến rũ	有吸引力的	bằng cấp	学历证书
rạng	闪亮	thạc sỹ	硕士
châm ngôn	箴言	cơm áo gạo tiền	衣食住行
nghĩa vụ	义务	đầu tắt mặt tối	不辞劳苦; 起早贪黑

Bài tập

Phần 1: Trả lời các câu hỏi sau.

Câu 1: Nguyên nhân khiến nhu cầu làm đẹp của phụ nữ hiện đại ngày càng tăng cao là gì?

Câu 2: Sự phát triển của xã hội đã khiến cuộc sống của phụ nữ thay đổi như thế nào so với ngày trước?

Câu 3: Ngoài làm đẹp ra, bạn còn nghĩ ra được những cách nào để có thể nâng cao sức hấp dẫn của mình không?

Phần 2: Điền từ vào chỗ trống.

1. Nhu cầu làm đẹp của phụ nữ hiện đại _____ và chưa bao giờ có dấu hiệu _____.
2. Thay vì không biết _____, _____ như thế nào, thì đến nay nó đã trở thành thói quen của chị em _____, _____.
3. Phụ nữ hiện đại trở nên _____ hơn rất nhiều, _____ làm họ _____ hơn nữa trong công việc cũng như ngoài cuộc sống.
4. Khi cuộc sống hiện đại _____ con người ta vào những khuôn khổ như cần _____ hơn, sang trọng hơn thì nhu cầu làm đẹp của phụ nữ hiện đại ngày càng tăng lên _____.
5. Phụ nữ hiểu rằng làm đẹp không chỉ vì _____ mà còn làm cho _____ hơn.

Bài 2 Tình Thân



Bài Đọc: Mua áo len

Năm nay, mùa đông đến sớm. Gió thổi từng cơn lạnh buốt. Đã hơn một tuần nay, Lan thấy Hòa có chiếc áo len màu vàng thật đẹp. Áo có dây kéo ở giữa, lại có cả mũ để đội khi gió lạnh hoặc mưa lất phất. Lan đã mặt thử, ấm ời là ấm. Đêm ấy, em nói với mẹ là em muốn có một chiếc áo len như bạn Hòa.

Mẹ đang định mua áo ấm cho hai anh em Tuấn, Lan. Thấy con gái nói vậy, mẹ bối rối:

- Cái áo của Hòa đắt bằng tiền cả hai áo của anh em con đây. Lan phụng phịu:
- Nhưng con chỉ muốn một chiếc áo như thế thôi.

Dỗi mẹ, Lan đi nằm ngay. Em vờ ngủ.

Một lúc lâu, bỗng em nghe tiếng anh Tuấn thì thào với mẹ:

- Mẹ ơi, mẹ dành hết tiền mua áo đấy cho em Lan đi. Con không cần thêm áo đâu.

Giọng mẹ trầm xuống:

- Năm nay trời lạnh lắm. Không có áo ấm, con sẽ ốm mất.

- Con khỏe lắm, mẹ ạ. Con sẽ mặc thêm nhiều áo cũ ở bên trong.

Tiếng mẹ âu yếm:

- Để mẹ nghĩ đã. Con đi ngủ đi.

Nằm cuộn tròn trong chiếc chăn bông ấm áp, Lan ân hận quá. Em muốn ngồi dậy xin lỗi mẹ và anh, nhưng lại xấu hổ vì mình đã vờ ngủ.

Áp mặt xuống gối, em mong trời mau sáng để nói với mẹ: “Con không thích chiếc áo dày nữa. Mẹ hãy đi mua áo ấm cho cả hai anh em.”

Theo TỪ NGUYỄN THẠCH



Từ mới

áo len	毛衣	sớm	早
thổi	吹	con	一阵
lạnh buốt	刺骨的寒冷	lịch sử	历史
dây kéo	拉链	mưa lất phất	毛毛雨
bối rối	窘迫; 狼狈	đắt	贵
thào	声音小; 一下子	trầm	低沉
ân hận	懊悔、悔恨	xấu hổ	害羞
Áp mặt xuống gối	辗转反侧	mau	赶紧; 赶快
sáng	明亮; 早晨		



Bài tập

Phần 1: Trả lời các câu hỏi sau.

1. Hiện nay là mùa gì? Thời tiết thế nào?

2. Sao mà Lan thích cái áo len?
3. Anh trai em Lan là một người thế nào?
4. Theo em, mẹ Lan là một người thế nào?

Phần 2: Lựa chọn đáp án đúng nhất sau.

1. Những chi tiết nào miêu tả về chiếc áo len của bạn Hòa?
 - A. Chiếc áo len màu vàng.
 - B. Áo có hàng cúc tròn, ngộ nghĩnh.
 - C. Ở giữa áo có dây kéo.
 - D. Áo còn có thêm mũ đội mỗi khi gió lạnh hay mưa lất phất.
 - E. Mặc chiếc áo rất ấm.
 - F. Áo rất đẹp nhưng không ấm.
2. Sau khi mặc thử chiếc áo len của bạn Hòa, Lan đã làm gì?
 - A. Lan dành tiền để mua được chiếc áo giống như vậy.
 - B. Lan nói với mẹ là em muốn có chiếc áo giống như Hòa.
 - C. Lan kể với mẹ về chiếc áo của bạn Hòa.
3. Mẹ đã nói gì khi Lan muốn mua chiếc áo đắt tiền?
 - A. Mẹ nói chiếc áo đó đắt bằng cả hai chiếc áo của anh em Lan.
 - B. Mẹ hứa sẽ mua chiếc áo đó cho Lan.
 - C. Mẹ nói chiếc áo không hợp với Lan.
4. Anh Tuấn nghĩ gì trước mong muốn mua áo len mới của Lan?
 - A. Anh Tuấn buồn vì Lan không biết chia sẻ áo với mình.

- B. Anh Tuấn muốn mẹ dành tiền mua áo cho Lan, còn mình thì không cần thêm nữa.
- C. Anh Tuấn ghen tị, giận dữ với em gái.
5. Vì sao mẹ chưa đồng ý mua áo cho Lan?
- A. Vì mẹ không yêu chiều Lan.
- B. Vì mẹ lo cho anh Tuấn hơn.
- C. Vì mẹ muốn cả hai anh em Tuấn và Lan cùng có áo ấm trong mùa đông.
6. Tuấn nói với mẹ: em sẽ làm gì để giữ ấm trong mùa đông năm nay?
- A. Tuấn sẽ mặc thêm nhiều áo cũ ở bên trong.
- B. Tuấn không cần thêm áo nữa vì cảm thấy trời không lạnh.
- C. Tuấn đã có đủ áo để giữ ấm cho mình rồi.
7. Thái độ của Lan khi được anh trai nhường nhịn áo cho mình là gì?
- A. Vui sướng, hạnh phúc vì mình sẽ được mua áo mới.
- B. Thầm cảm ơn anh vì đã nhường nhịn mình.
- C. Ân hận, muốn nói lời xin lỗi mẹ và anh.
8. Vì sao Lan lại ân hận khi biết anh Tuấn nhường nhịn cho mình?
- A. Vì Lan cảm động trước tấm lòng yêu thương của mẹ và sự nhường nhịn, độ lượng của anh.
- B. Vì Lan đã giả vờ ngủ để nghe trộm câu chuyện của mẹ và anh Tuấn.
- C. Vì Lan thấy mình ích kỉ, chỉ nghĩ đến mình, không nghĩ đến anh.
9. Dòng nào giải thích đúng ý nghĩa của từ bối rối?
- A. Nói rất nhỏ nhẹ, không thành tiếng.
- B. Âm ỉ, gây náo động.
- C. Lúng túng, không biết làm thế nào.
10. Câu chuyện “Chiếc áo len” để lại cho em bài học gì về tình cảm anh em?
- A. Câu chuyện nói lên tình yêu thương, nhường nhịn và chia sẻ của hai anh em Tuấn và Lan.
- B. Câu chuyện khuyên chúng ta không nên ích kỉ.
- C. Truyện nói lên sự nhường nhịn và tấm lòng ấm áp của anh Tuấn.

Bài Đọc Thêm: Quạt Cho Bà Ngủ

Ơi chích choè ơ!
Chim đừng hót nữa,
Bà em ốm rồi,
Lặng cho bà ngủ.

Bàn tay bé nhỏ
Vẫy quạt thật đều
Ngán nằng thiu thiu
Đậu trên tường trắng.

Căn nhà đã vắng
Cốc chén nằm im.
Đôi mắt lim dim
Ngủ ngon bà nhé.

Hoa cam, hoa khế
Chín lặn trong vườn,
Bà mơ tay cháu
Quạt đầy hương thơm.



Từ mới

chích	叮	choè	一种液体 (被叮咬)
đừng	不要、别	hót	鸣叫
lặng	安静	quạt	扇 (扇子)
ngán	一阵; 纹路; 痕迹	thiu thiu	昏昏入睡

lìm dim

睡眼朦胧

cam

橙子、柑子

khế

杨桃

hương thơm

香气浓郁



Bài tập

Phần 1: Trả lời các câu hỏi sau.

Câu 1: Bạn nhỏ trong bài thơ đang làm gì?

Câu 2: Cảnh vật trong nhà, ngoài vườn như thế nào?

Câu 3: Bà mơ thấy gì? Vì sao có thể đoán bà mơ như vậy?

Phần 2: Lựa chọn đáp án đúng nhất sau.

1. Người bà của bạn nhỏ đang làm gì?

A. Bà đang nằm trò chuyện với cháu.

B. Bà ân cần, chăm sóc cho cháu.

C. Bà ốm và đang nằm nghỉ trưa.

2. Không gian trong bài rất tĩnh lặng, chỉ có một âm thanh nghe rõ nhất, đó là gì?

A. Tiếng vầy quạt của bé.

B. Tiếng cốc chén va nhau.

C. Tiếng chim chích chòe hót.

3. Bạn nhỏ đã làm những gì khi bà bị ốm?

A. Nhấn nhủ với chim hãy ngừng hót cho bà ngủ.

- B. Quạt cho bà ngủ.
C. Kể chuyện cho bà nghe.
D. Lấy thuốc cho bà uống.
4. Mọi vật trong nhà có điểm gì giống nhau?
A. Tất cả trò chuyện nhẹ nhàng để bà ngủ.
B. Tất cả ngủ thiếp đi theo bà.
C. Tất cả lặng yên để cho bà ngủ.
5. Bài thơ nhắc đến loài hoa nào trong vườn bà?
A. Hoa cam, hoa khế
B. Hoa cau, hoa cam
C. Hoa cải, hoa khế
6. Trong giấc mơ bà đã thấy gì?
A. Bà mơ thấy chim chích chòe đang hát.
B. Bà mơ thấy căn nhà vắng và cốc chén nằm im.
C. Bà mơ thấy tay cháu vẫn quạt đều hương thơm.
7. Dòng nào giải thích đúng nghĩa của từ “thiu thiu”?
A. Ngủ say và ngon giấc.
B. Đang mơ màng, sắp ngủ.
C. Ngủ không ngon giấc.
8. Nội dung bài thơ trên nói lên điều gì?
A. Lòng hiếu thảo và sự chăm sóc ân cần của cháu gái dành cho bà.
B. Sự chăm sóc ân cần của bà dành cho cháu.
C. Sự yên tĩnh của khu vườn nhà bà vào buổi trưa hè.